



CÔNG TY CỔ PHẦN KỸ THUẬT VÀ THƯƠNG MẠI IPS

Trụ sở : Số 3, ngõ 8, tổ 6, Phường Phú Lãm, Quận Hà Đông, Thành phố Hà Nội

VPGD : Tầng 8, tòa nhà SANNAM, 78 Duy Tân, Quận Cầu Giấy, Thành phố Hà Nội

Điện thoại: 04 3795 9900

Fax : 04 3795 9911

Website : www.ipsvietnam.vn

Email: info@ipsvietnam.vn

Giới thiệu

Công ty Cổ Phần Kỹ thuật và Thương mại IPS được thành lập theo Luật doanh nghiệp Việt Nam.

Với đội ngũ nhân sự có trên 10 năm kinh nghiệm trong lĩnh vực cung cấp các dịch vụ kỹ thuật, cung cấp thiết bị, phụ kiện bơm công nghiệp và cung cấp các sản phẩm lắp xiết, sản phẩm cơ khí phụ trợ ... Vì vậy **Công ty Cổ Phần Kỹ thuật và Thương mại IPS** định hướng phát triển theo hai hướng:

I. Lĩnh vực Bơm và thiết bị công nghiệp.

Chuyên cung cấp các bơm công nghiệp và thiết bị công nghiệp của hãng bơm công nghiệp EBARA

Cung cấp các phụ kiện cho hệ thống bơm và thiết bị công nghiệp EBARA.

Chuyên cung cấp các dịch vụ tư vấn, lắp đặt và sửa chữa Bơm và hệ thống thiết bị công nghiệp.

II. Lĩnh vực sản phẩm lắp xiết

Chúng tôi chuyên cung cấp các sản phẩm Bulong móng bê L, bê J, bulong chữ I, Bulong móng có kết cấu hàn, Bulong U, bulong mắt, bulong cường độ cao cắt đứt đầu, Bulong ngành, Bulong ASTM A325, A325M, ASTM A490, A490M, F10T- JIS B1186, S10T- JSS II09, bulong lục giác DIN 931, DIN 933, DIN 558, DIN 601, DIN 6914, Bulong đầu lục giác theo tiêu chuẩn TCVN, Bulong đầu tròn cổ méo, Bulong đầu tròn cổ vuông, bulong quả trám, bulong hạt xoài cho nhà máy xi măng, nhà máy nghiền than, hầm lò khai thác than, bulong cho đường dây tải điện, bulong bắt các tấm lan can, tấm lợp sóng, dải phân cách trên đường cao tốc, bulong sử dụng cho cầu đường sắt.v.v. Ngoài ra công ty còn cung cấp các sản phẩm gudong, thanh ren theo tiêu chuẩn DIN 975, DIN 976, ASTM A193, ASTM A193M, đai ốc DIN 934, đai ốc DIN 6915, đai ốc ASTM A563, A563M, ASTM A194, ASTM A194M, đai ốc JIS B1186 F8, F10, vòng đệm phẳng theo tiêu chuẩn DIN 125, DIN 6916, ASTM F436, ASTM F436M, JIS B1186-F35, vòng đệm theo tiêu chuẩn TCVN, Vòng đệm vênh theo tiêu chuẩn DIN 127, vòng đệm vênh theo tiêu chuẩn TCVN, Vòng đệm vuông vát, vòng đệm nón..v.v, đinh hàn theo tiêu chuẩn JIS B1198, ISO 13918, vít tôn theo tiêu chuẩn DIN 7504, ống nối ren thanh thép xây dựng... có hình dáng, quy cách kích thước theo tiêu chuẩn, bản vẽ thiết kế hoặc theo yêu cầu khách hàng.

Bulong lục giác/ Hexagon head bolts



Phân loại bulong Bolt type		Tiêu chuẩn Specification	Đường kính bulong Rang of products
Bu lông lục giác ren lửng Partially thread hexagon head bolts.		DIN 931 ISO 4014 JIS B 1180 EN ISO 4014	M6 ~ M72
		DIN 601 ISO 4016	M6 ~ M36
Bu lông lục giác ren suốt Fully thread hexagon head bolts		DIN 933 ISO 4017 JIS B 1180 KS B 1002 EN ISO 4017	M6 ~ M72
		DIN 558 ISO 4018 ANSI B18.2.3.5M	M6 ~ M36
Bu lông đầu lục giác ren lửng, bước ren mịn. Hex head cap screw fine thread (partially thread)		DIN 960 ISO 8765	M8 ~ M36
Bu lông đầu lục giác ren suốt, bước ren mịn. Hex head cap screw fine thread (fully thread)		DIN 961 ISO 8676	M8 ~ M36
Vật liệu Material	Cơ tính/ cấp bền Mechanical properties/ Grade		
Thép không gỉ/Stainless steel	Grade A2-70 Grade A2-80		
	Grade A4-70 Grade A4-80		
Thép carbon/Carbon steel	Grade 3.6, 4.6, 4.8, 5.6, 5.8, 6.6, 6.8, 8.8, 10.9, 12.9		
Thép hợp kim/Alloy steel			
Tình trạng bề mặt/ surface			
Hàng mộc/ Plain			
Hàng đen/ Black oxide			
Mạ điện phân/ Zinc coating			
Mạ kẽm nhúng nóng/ Hot dip galvanize			

 Bulong liên kết
Connection bolts

 Bulong kết cấu
Structural bolts

 Thanh ren Gudong
Thread rod, stud bolts

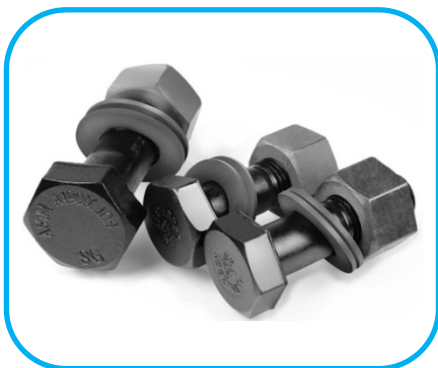
 Đai ốc
Nuts

 Vòng đệm
Washers

 Neo, nở bê tông
Anchors

 Vít
Screws

 Sản phẩm khác
Other productions



Bulong liên kết
Connection bolts

Bulong kết cấu
Structural bolts

Thanh ren Gương
Thread rod, stud bolts

Đai ốc
Nuts

Vòng đệm
Washers

Neo, nở bê tông
Anchors

Vít
Screws

Sản phẩm khác
Other productions

Phân loại bulong <i>Bolt type</i>	Tiêu chuẩn/ <i>Specification</i>			Đường kính bulong <i>Range of products</i>	
	Bulông/ <i>Bolts</i>	Đai ốc/ <i>Nuts</i>	Vòng đệm/ <i>Washers</i>		
Tiêu chuẩn ASTM <i>ASTM Standard</i>	ASTM A325	ASTM A563	ASTM F436	1/2 ~ 1-1/2	
	ASTM A325M	ASTM A563M	ASTM F436M	M16 ~ M36	
	ASTM A490	ASTM A563	ASTM F436	1/2 ~ 1-1/2	
	ASTM A490M	ASTM A563M	ASTM F436M	M16 ~ M36	
Tiêu chuẩn DIN <i>DIN Standard</i>	DIN 6914	DIN 6915	DIN 6916	M12~ M36	
Tiêu chuẩn GB <i>GB Standard</i>	GB/T 1228	GB/T 1229	GB/T 1230	M12~ M30	
Tiêu chuẩn JIS <i>JIS Standard</i>	JIS B1186	F8T	F8	F35	M12 ~ M30
		F10T	F10		
		F11T	F10		
	JSS-II 09	S8T	F8	F35	M12 ~ M24
		S10T	F10		
		S11T	F10		

Vật liệu Material	Cơ tính/ cấp bền Mechanical properties/ Grade
Thép hợp kim/Alloy steel	~ Grade 8.8, Grade 10.9

Tình trạng bề mặt/ surface
Hàng đen/ Black oxide
Mạ điện phân/ Zinc coating
Mạ dcromet/ dacromet coating

Bulông lục giác chìm/ Hex socket head cap screw



Phân loại bulong Bolt type	Tiêu chuẩn Specification	Đường kính bulong Rang of products
Bu lông lục giác chìm Hexagon socket head cap screw	DIN 912 ISO 4762 JIS B1176 NEN 1241 ANSI B18.3.1M	M1.4 ~ M64
Vít chìm đầu côn phẳng Flat head countersunk socket	DIN 7991 ISO 10642 NEN 2359	M2~ M24
Vít lục giác chìm đầu nắm. Button socket head screw	DIN 7380 ANSI B18.3.4M ISO 7380	M3~ M16

Vật liệu Material	Cơ tính/ cấp bền Mechanical properties/ Grade
Thép không gỉ/Stainless steel	Grade A2-70 Grade A2-80
	Grade A4-70 Grade A4-80
Thép carbon/Carbon steel	Grade 8.8, 10.9, 12.9
Thép hợp kim/ Alloy steel	

Tình trạng bề mặt/ surface

Hàng đen/ Black oxide

Mạ điện phân/ Zinc coating

Bulong cổ vuông / Head square neck bolts



Bulong liên kết
Connection bolts

Bulong kết cấu
Structural bolts

Thanh ren Gương
Thread rod, stud
bolts

Đai ốc
Nuts

Vòng đệm
Washers

Neo, nở bê tông
Anchors

Vít
Screws

Sản phẩm khác
Other productions

Phân loại bulong Bolt type	Tiêu chuẩn Specification	Đường kính bulong Rang of products
Bu lông đầu tròn cổ vuông Mushrom head square neck bolt	DIN 603 ISO 8677	M5 ~ M20
Bu lông đầu phẳng cổ vuông Flat head square neck bolt	DIN 6055	M6~ M10

Vật liệu Material	Cơ tính/ cấp bền Mechanical properties/ Grade
Thép không gỉ/Stainless steel	Grade A2-70 Grade A2-80
	Grade A4-70 Grade A4-80
Thép carbon/Carbon steel	Grade 3.6, 4.6, 4.8, 5.6, 5.6, 6.6, 6.8, 8.8

Tình trạng bề mặt/ surface
Hàng mộc/ Plain
Hàng đen/ Black oxide
Mạ điện phân/ Zinc coating
Mạ kẽm nhúng nóng/ Hot dip galvanize

Bulong liên kết
Connection bolts

Bulong kết cấu
Structural bolts

Thanh ren Gương
Thread rod, stud bolts

Đai ốc
Nuts

Vòng đệm
Washers

Neo, nở bê tông
Anchors

Vít
Screws

Sản phẩm khác
Other productions

Bulong khác/ Other bolts type



Bulong đầu tròn cổ méo
Mushroom head oval neck bolt



Bulong hạt xoài



Bulong mạ kẽm



Bulong mắt



Bulong mạ kẽm



Bulong chữ T

Vật liệu Material	Cơ tính/ cấp bền Mechanical properties/ Grade
Thép không gỉ/Stainless steel	Grade A2-70
	Grade A2-80
	Grade A4-70
	Grade A4-80
Thép carbon/Carbon steel	Grade 3.6, 4.6, 4.8, 5.6, 5.6, 6.6, 6.8, 8.8, 10.9, 12.9
Thép hợp kim/Alloy steel	

Tình trạng bề mặt/ surface

Hàng mộc/ Plain

Hàng đen/ Black oxide

Mạ điện phân/ Zinc coating

Mạ kẽm nhúng nóng/ Hot dip galvanize

Hình ảnh ứng dụng/ Application pictures



Ứng dụng trong nhà thép tiền chế



Ứng dụng trong hệ thống truyền tải điện



Ứng dụng trong kết cấu giàn không gian



Bulong liên kết
Connection bolts

Bulong kết cấu
Structural bolts

Thanh ren Gương
Thread rod, stud
bolts

Đai ốc
Nuts

Vòng đệm
Washers

Neo, nở bê tông
Anchors

Vít
Screws

Sản phẩm khác
Other productions

Hình ảnh ứng dụng/ Application pictures

Bulong liên kết
Connection bolts

Bulong kết cấu
Structural bolts

Thanh ren Gương
Thread rod, stud bolts

Đai ốc
Nuts

Vòng đệm
Washers

Neo, nở bê tông
Anchors

Vít
Screws

Sản phẩm khác
Other productions



Ứng dụng trong phần kết cấu Cầu Rồng- Đà Nẵng



Ứng dụng trong phần kết cấu Sân bay Nội Bài

Bulong chữ U/ U bolts



Bulong liên kết
Connection bolts

Bulong kết cấu
Structural bolts

Thanh ren Gương
Thread rod, stud bolts

Đai ốc
Nuts

Vòng đệm
Washers

Neo, nở bê tông
Anchors

Vít
Screws

Sản phẩm khác
Other productions

Phân loại bulong Bolt type	Tiêu chuẩn Specification	Đường kính bulong Rang of products
Bu lông chữ U/ U bolts	Din 35700 JIS Standard BS Standard Manufacture's Standard Customer's drawing Customer's sample	M6 ~ M36

Vật liệu Material	Cơ tính/ cấp bền Mechanical properties/ Grade
Thép không gỉ/ Stainless steel	Grade A2-70 Grade A2-80 Grade A4-70 Grade A4-80
Thép carbon/ Carbon steel	Grade 3.6, 4.6, 4.8, 5.6, 5.8, 6.6, 6.8, 8.8
Thép hợp kim/ Alloy steel	

Tình trạng bề mặt/ surface
Hàng mộc/ Plain
Hàng đen/ Black oxide
Mạ điện phân/ Zinc coating
Mạ kẽm nhúng nóng/ Hot dip galvanize

Bulong móng/ Foundation bolts

Bulong liên kết
Connection bolts

Bulong kết cấu
Structural bolts



Thanh ren Gương
Thread rod, stud bolts

Đai ốc
Nuts

Vòng đệm
Washers

Neo, nở bê tông
Anchors

Vít
Screws

Sản phẩm khác
Other productions

Phân loại bulong Bolt type	Tiêu chuẩn Specification	Đường kính bulong Rang of products
Bu lông móng/Foundation bolts.	Din Standard JIS Standard BS Standard Manufacture's Standard Customer's drawing Customer's sample	M6~ M160

Vật liệu Material	Cơ tính/ cấp bền Mechanical properties/ Grade
Thép không gỉ/Stainless steel	Grade A2-70 Grade A2-80
	Grade A4-70 Grade A4-80
Thép carbon/Carbon steel	Grade 3.6, 4.6, 4.8, 5.6, 5.8, 6.6, 6.8, 8.8
Thép hợp kim/ Alloy steel	

Tình trạng bề mặt/ surface

Hàng mộc/ Plain

Hàng đen/ Black oxide

Mạ điện phân/ Zinc coating

Mạ kẽm nhúng nóng/ Hot dip galvanize

Thanh ren/ Thread rod.



Bulong liên kết
Connection bolts

Bulong kết cấu
Structural bolts

Thanh ren Giường
Thread rod, stud
bolts

Đai ốc
Nuts

Vòng đệm
Washers

Neo, nở bê tông
Anchors

Vít
Screws

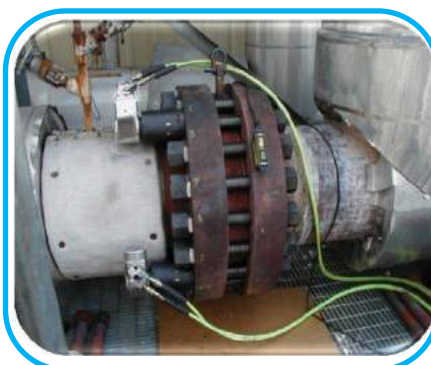
Sản phẩm khác
Other productions

Phân loại thanh ren Thread rod type	Tiêu chuẩn Specification	Đường kính bulong Rang of products
Thanh ren Thread rod.	Din 975 Din 976	M6~ M48

Vật liệu Material	Cơ tính/ cấp bền Mechanical properties/ Grade
Thép không gỉ/Stainless steel	Grade A2-70 Grade A2-80
	Grade A4-70 Grade A4-80
Thép carbon/Carbon steel	Grade 3.6, 4.6, 4.8, 5.6, 5.8, 6.6, 6.8, 8.8
Thép hợp kim/ Alloy steel	

Tình trạng bề mặt/ surface
Hàng mộc/ Plain
Hàng đen/ Black oxide
Mạ điện phân/ Zinc coating
Mạ kẽm nhúng nóng/ Hot dip galvanize

Gudong/ Stud bolts.



Phân loại Gudong Stud bolt type	Tiêu chuẩn/ Specification		Đường kính Gudong Range of products
	Gudong/ Stud Bolts	Đai ốc/Nuts	
Tiêu chuẩn ASTM ASTM Standard	ASTM A193	ASTM A194	1/4" ~ 1-1/2"
	ASTM A325M	ASTM A563M	M6 ~ M36
Tiêu chuẩn DIN DIN Standard	DIN 938	DIN 934,...	M2~ M72
	DIN 939		
	DIN 976		

Vật liệu Material	Cơ tính/ cấp bền Mechanical properties/ Grade
Thép không gỉ/Stainless steel	Grade A2-70
	Grade A2-80
	Grade A4-70
	Grade A4-80
Thép carbon/Carbon steel	Grade 3.6, 4.6, 4.8, 5.6, 5.8, 6.6, 6.8, 8.8, 10.9...
Thép hợp kim/ Alloy steel	Grade B7, B8...

Tình trạng bề mặt/ surface

Hàng mộc/ Plain

Hàng đen/ Black oxide

Mạ điện phân/ Zinc coating

Mạ kẽm nhúng nóng/ Hot dip galvanize

Bulong liên kết
Connection bolts

Bulong kết cấu
Structural bolts

Thanh ren Gudong
Thread rod, stud bolts

Đai ốc
Nuts

Vòng đệm
Washers

Neo, nở bê tông
Anchors

Vít
Screws

Sản phẩm khác
Other productions

Đai ốc/ Nuts.



Bulong liên kết
Connection bolts

Bulong kết cấu
Structural bolts

Thanh ren Gương
Thread rod, stud bolts

Đai ốc
Nuts

Vòng đệm
Washers

Neo, nở bê tông
Anchors

Vít
Screws

Sản phẩm khác
Other productions

Tiêu chuẩn/ Specification

Đai ốc được sản xuất theo tiêu chuẩn: DIN, JIS, ASTM, ISO, GB, TCVN, KS, BS..., kích thước đai ốc từ M4 ~ M100

Nuts are produced in accordance to : DIN, JIS, ASTM, ISO, GB, TCVN, KS, BS standard..., variety of size from M4- M160

Vật liệu Material	Cơ tính/ cấp bền Mechanical properties/ Grade
Thép không gỉ/Stainless steel	Grade A2-70
	Grade A2-80
	Grade A4-70
	Grade A4-80
Thép carbon/Carbon steel	Grade 4, 5, 6, 8, 10, 12..

Tình trạng bề mặt/ surface

Hàng mộc/ Plain

Hàng đen/ Black oxide

Mạ điện phân/ Zinc coating

Mạ kẽm nhúng nóng/ Hot dip galvanize

Vòng đệm/ Washers.



Phân loại vòng đệm Washer type	Tiêu chuẩn Specification		Đường kính vòng đệm Range of products
Vòng đệm phẳng Flat washers	DIN 125	DIN 9021	M2 ~ M100
	ISO 7089	TCVN 134 -77	
	JIS B 1186	F436/F436M	M12 ~ M36
Vòng đệm vênh Spring washers	DIN 127	NEN 1197	M2 ~ M100
	GB 93 -76	TCVN 130-77	
Vòng đệm vuông vát xẻ rãnh Square taper washer	DIN 434	DIN 435	M8~ M33
	DIN 6917	DIN 6918	M12~ M36

Vật liệu Material	Cơ tính/ cấp bền Mechanical properties/ Grade
Thép không gỉ/Stainless steel	-
	-
Thép carbon/Carbon steel	-
Thép hợp kim/Alloy steel	-

Tình trạng bề mặt/ surface

Hàng mộc/ Plain

Hàng đen/ Black oxide

Mạ điện phân/ Zinc coating

Mạ kẽm nhúng nóng/ Hot dip galvanize

Bulong neo/ Anchor bolt.



Vật liệu Material	Cơ tính/ cấp bền Mechanical properties/ Grade
Thép không gỉ/Stainless steel	Grade A2-70 Grade A2-80
	Grade A4-70 Grade A4-80
Thép carbon/Carbon steel	Grade 5.6, 5.8, 6.8, 8.8..

Tình trạng bề mặt/ surface

Hàng mộc/ Plain

Mạ điện phân/ Zinc coating

Bulong liên kết
Connection bolts

Bulong kết cấu
Structural bolts

Thanh ren Gương
Thread rod, stud bolts

Dai ốc
Nuts

Vòng đệm
Washers

Neo, nở betong
Anchors

Vít
Screws

Sản phẩm khác
Other productions

Vít/ Screws.

Bulong liên kết
Conection bolts

Bulong kết cấu
Structural bolts

Thanh ren Gudong
Thread rod, stud
bolts

Đai ốc
Nuts

Vòng đệm
Washers

Neo, nở bê tông
Anchors

Vít
Screws

Sản phẩm khác
Other productions



Vật liệu/Material

Thép không gỉ/Stainless steel

Thép carbon/Carbon steel

Thép hợp kim/ Alloy steel

Tình trạng bề mặt/ surface

Hàng đen/ Black oxide

Hàng đen/ Black oxide

Mạ điện phân/ Zinc coating

Mạ ruspert/ Ruspert coating

Sản phẩm khác/ Other productions.



Vật liệu/Material

Thép không gỉ/Stainless steel

Thép carbon/Carbon steel

Thép hợp kim/ Alloy steel

Tình trạng bề mặt/ surface

Hàng đen/ Black oxide

Hàng đen/ Black oxide

Mạ điện phân/ Zinc coating

Mạ kẽm nhúng nóng/ Hot dip galvanize

Bulong liên kết
Connection bolts

Bulong kết cấu
Structural bolts

Thanh ren Giàng
Thread rod, stud
bolts

Đai ốc
Nuts

Vòng đệm
Washers

Neo, nở bê tông
Anchors

Vít
Screws

Sản phẩm khác
Other productions

CÔNG TY CỔ PHẦN KỸ THUẬT VÀ THƯƠNG MẠI IPS

Trụ sở : Số 3, ngõ 8, tổ 6, Phường Phú Lãm, Quận Hà Đông, Thành phố Hà Nội

VPGD : Tầng 8, tòa nhà SANNAM, 78 Duy Tân, Quận Cầu Giấy, Thành phố Hà Nội

Điện thoại: 04 3795 9900

Fax : 04 3795 9911

Website : www.ipsvietnam.vn

Email: info@ipsvietnam.vn